

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP
W.E.C SÀI GÒN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP
W.E.C SÀI GÒN

(Theo mẫu CBTT-02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

THÁNG 3 NĂM 2009

MỤC LỤC

	Trang
I. Lịch sử hoạt động của Công ty	
1. Những sự kiện quan trọng	1
2. Quá trình phát triển	1
3. Định hướng phát triển	3
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2008	4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2008	4
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	5
4. Phương hướng - Kế hoạch năm 2009	5
III. Báo cáo của Ban Giám đốc	
1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2. Những thay đổi về vốn cổ đông, cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức	6
3. Báo cáo tình hình tài chính	7
4. Những tiến bộ Công ty đã đạt được	7
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	8
IV. Báo cáo tài chính	9
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	
1. Kiểm toán độc lập	19
2. Kiểm toán nội bộ	21
VI. Các công ty có liên quan	21
VII. Tổ chức và nhân sự	22
VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty	
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	26
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	29
2.1 Cổ đông trong nước	29
2.2 Cổ đông nước ngoài	31



I. Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng:

- Thành lập năm 1976 với tên gọi Công ty Thảm Thêu Len Xuất Khẩu là một doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Sở Ngoại Thương TP. HCM, sau đó chuyển sang Liên Hiệp Xã TTCN TP.HCM.
- Theo quyết định số 833/QĐ-UB-NC ngày 02/06/1993 của UBND TP. HCM, Công ty được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, là thành viên của Liên Hiệp Công ty XNK TTCN TP. HCM.
- Ngày 12/10/1999, UBND TP.HCM ra quyết định số 6028/QĐ-UB-KT chuyển Công ty Thảm Thêu Len XK thành Công ty Cổ phần May Thêu Giày Dép W.E.C SÀI GÒN.
- Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103000005 lần đầu vào ngày 28/01/2000 với vốn điều lệ là 9 tỷ đồng, phần vốn Nhà nước chiếm giữ là 10% vốn điều lệ.
- Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ hai ngày 18/04/2002, doanh lần thứ ba ngày 10/12/2002, lần thứ tư ngày 07/06/2004, lần thứ năm ngày 02/06/2002, lần thứ sáu ngày 06/03/2008 để thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 24 tỷ đồng.
- Ngày 23/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước- Cơ quan đại diện tại TP.HCM đã chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. Hiện nay Công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

2. Quá trình phát triển :

+ Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mousse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.

- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản.

+ Tình hình hoạt động :

- **Giai đoạn từ 1976 đến 1985:** Công ty chủ yếu thực hiện chức năng của một đơn vị quản lý trung gian các mặt hàng thêu, hài dép, thảm len xuất khẩu.

Thị trường chính của công ty ở giai đoạn này là các nước Đông Âu như: Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc ... đơn hàng chủ yếu do các công ty cấp một là Artexport, Intimex phân bổ.

- **Giai đoạn từ 1986 đến 1999:** Công ty bắt đầu đi vào lĩnh vực sản xuất và giảm dần vai trò của một đơn vị quản lý trung gian đơn thuần:
 - ❖ Từ 1986 đến 1992: Công ty bắt đầu xây dựng những xưởng sản xuất riêng gồm xưởng giặt ủi hàng thêu, xưởng giày dép, xưởng may mặc và xưởng thêu. Mục tiêu của việc thành lập các xưởng xuất phát từ nhu cầu kiểm soát chất lượng sản phẩm và đáp ứng tiến độ giao hàng cho các khách hàng Châu Âu.
 - ❖ Từ 1993 đến 1999: để phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, các xưởng được chuyển lên thành xí nghiệp và thành lập thêm Xí nghiệp đan len máy.

Thị trường chính của công ty ở giai đoạn này là các nước Nhật, Hungary, các nước Tây Âu như Pháp, Hà Lan, Anh ...

- **Giai đoạn từ 2000 đến nay :** Công ty hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, đa dạng hóa các mặt hoạt động, tái cấu trúc sản xuất kinh doanh và phát triển thêm các thị trường tại Trung Đông, Nhật, Mỹ... Hoạt động sản xuất được mở rộng ra các đơn vị vệ tinh ở ngoại thành và các tỉnh. Với những bước đi khá vững chắc trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, Công ty WEC

SAIGON đã mang lại cho cổ đông hiệu quả kinh tế đáng kể, cụ thể là bảo đảm mức chia cổ tức bình quân hàng năm là 15%.

Sự phát triển của Công ty được thể hiện qua một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh cơ bản giai đoạn 2005-2008 sau đây:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007 (*)	Năm 2008 (**)
1	Lợi nhuận trước thuế	5.897	6.858	7.975	8.881
2	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn	29%	38%	66%	37%
3	Vốn điều lệ	9.000	9.000	12.000	24.000
4	Cổ tức	15%	48%	32%	26%

(*) Vốn điều lệ công ty tăng lên 12 tỷ kể từ ngày 06/03/2008.

(**) Vốn điều lệ công ty tăng lên 24 tỷ kể từ ngày 06/03/2008. Năm 2008 đã tạm ứng cổ tức 26%

3. Định hướng phát triển :

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng và khai thác có hiệu quả vốn và tài sản.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Tập trung phát triển ngành hàng may.
- Mở rộng mạng lưới vệ tinh tại các địa phương.
- Phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác mang lại hiệu quả, cụ thể như sau :
 - ❖ Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các mặt bằng hiện có. Xây dựng chung cư hoặc văn phòng trên các mặt bằng không phù hợp cho việc triển khai sản xuất (do xe container không ra vào được, quy hoạch địa phương là khu dân cư , diện tích nhỏ hẹp).
 - ❖ Đầu tư vào các loại chứng khoán tiềm năng.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2008 :

- + Tình hình lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định . Lãi từ hoạt động của công ty đạt 142% so với nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2008 và hơn 110% so với lợi nhuận thực hiện năm 2007.
- + Năm 2008, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua các nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã thông qua.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2008:

+ Hoạt động sản xuất tại các công ty con:

- Công ty may Đại Việt

Trong năm 2008, Công ty Đại Việt đã hình thành được 5 đơn vị gia công nhờ xây dựng thêm lực lượng gia công tại các tỉnh Long An, Trà Vinh, Đà Nẵng. Đồng thời, Công ty còn tăng năng suất sản xuất tại chỗ đạt mức 50/50 (50% sản xuất tại chỗ và 50% sản xuất tại vệ tinh). Nhờ vậy, Công ty đã nâng tỷ lệ lợi nhuận từ sản xuất tại chỗ/tổng lợi nhuận từ 31,95% (năm 2007) lên 49,25% vào năm 2008, tạo điều kiện cho việc chăm lo tốt hơn nữa đời sống của người lao động.

- Công ty thuê Tân Lạc Việt

Do ngành hàng thuê khó tổ chức sản xuất tập trung, tình hình đơn hàng bị giảm và hầu hết khách hàng tìm đến các đơn vị nhỏ để đặt hàng nên HĐQT Công ty W.E.C SÀI GÒN đã có chủ trương sát nhập Công ty thuê Tân Lạc Việt vào Công ty may Đại Việt để tạo điều kiện thuận lợi bố trí lại nhân sự và tập trung cao độ cho ngành hàng may vốn là thế mạnh và đạt hiệu quả cao của Công ty.

+ Hoạt động đầu tư tài chính, khai thác sử dụng mặt bằng:

- **Về đầu tư tài chính :** trong năm 2008, mức lãi được chia từ hoạt động đầu tư tài chính tăng 1,8 tỷ đồng so với năm 2007 do các đơn vị mà Công ty mua cổ phiếu đều chi tạm ứng cổ tức sớm vào tháng 12 năm 2008 thay vì thường chi vào tháng 3, tháng 4 năm sau.
- **Về khai thác sử dụng mặt bằng:** doanh thu khai thác mặt bằng tăng 153 triệu đồng do Công ty đã điều chỉnh giá một số hợp đồng đáu hạn.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Qua một năm tái cấu trúc Công ty TNHH thuê Tân Lạc Việt, Ban điều hành mới của Công ty tiếp tục gặp khó khăn về thị trường, nhân sự và sản xuất. Vì vậy, HĐQT đã đồng ý tiến hành sát nhập Công ty TNHH thuê Tân Lạc Việt vào Công ty TNHH may Đại Việt để khai thác những nguồn lực hiện có (như vốn, mặt bằng, v.v...) đồng thời tiếp tục duy trì ngành thuê tay truyền thống mà Công ty thấy vẫn còn có cơ hội phục hồi mặc dù doanh thu có sút giảm so với các năm trước.

4. Phương hướng - Kế hoạch năm 2009 :

+ Phương hướng và kế hoạch kinh doanh :

- Đặc điểm tình hình kinh tế năm 2009 :

Trước tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu diễn biến theo chiều hướng tiêu cực và được xem là nghiêm trọng nhất từ sau Đại Suy Thoái 1929 – 1930, Nhà Nước đã quyết định dùng 1 tỷ USD (tương đương 17.000 tỷ đồng) để hỗ trợ giảm 4% lãi suất vay vốn lưu động ngắn hạn cho doanh nghiệp để thực hiện giải pháp kích cầu trong năm 2009. Tuy nhiên, trong ba tháng đầu năm 2009 kim ngạch xuất khẩu của đa số nhóm hàng hóa đều giảm, đặc biệt là các mặt hàng dệt may giảm 4,2%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đương đầu với rất nhiều khó khăn bởi tình hình suy thoái như : có khả năng đơn hàng bị cắt giảm, cổ tức được chia từ cổ phiếu đầu tư giảm, một số khách hàng có khả năng trả lại mặt bằng do bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, v.v... Từ đó dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh khó đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Phương hướng kinh doanh :

- Tập trung phát triển sản xuất.
- Cố gắng ổn định và mở rộng thêm thị trường.
- Phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác mang lại hiệu quả, cụ thể như sau :
 - ❖ Đẩy mạnh việc khai thác sử dụng các mặt bằng hiện có.
 - ❖ Đầu tư vào các loại chứng khoán tiềm năng.

+ Chỉ tiêu năm 2009 :

- Lợi nhuận trước thuế : 6.000.000.000 đồng.
- Dự kiến cổ tức : 12% (trên vốn điều lệ 24.000.000.000 đồng).

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Phân tích tổng quan về hoạt động của toàn Công ty (bao gồm hoạt động các công ty con):

Trong năm 2008, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra đối với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và có tăng trưởng so với hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2007, cụ thể như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	Tỷ lệ % so kế hoạch	Tỷ lệ % so với năm 2007
1	Tổng doanh thu	54.000.000.000	59.801.710.238	110,74 %	98,28 %
2	Lợi nhuận trước thuế	7.356.000.000	10.474.906.697	142,40 %	120,61 %

Doanh thu thuần năm 2008 đạt 59.801.710.238 đồng so với doanh thu thuần năm 2007 là 60.849.158.061 đồng giảm 1.047.447.823 đồng tương ứng 1,72 % chủ yếu là do Công ty may Đại Việt (công ty con) đã điều chỉnh một số đơn hàng từ mua bán chuyển sang gia công.

Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 10.474.906.697 đồng tăng hơn 20,61 % so với năm 2007 (năm 2007 đạt 8.685.135.949 đồng).

2. Những thay đổi về vốn cổ đông, cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức :

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Không có.
- Từ tháng 3/2008, tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng do trích từ quỹ tích lũy của Cty.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 2.400.000 cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 2.400.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có
- Cổ tức năm 2008 đã tạm ứng : 26%.

3. Báo cáo tình hình tài chính :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2007
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	59	55
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	41	45
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	22	27
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	78	73
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,1	1,1
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	4,5	3,5
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,9	1,7
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	23	14
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	14	10
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	30	20
5	Tốc độ tăng trưởng			
	- Vốn điều lệ	%	200	133
	- Lợi nhuận sau thuế	%	131	108

4. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

+ Trong năm Cty đã áp dụng chương trình cải tiến về điều hành, đặc biệt là tập trung ứng dụng phương pháp sản xuất tinh gọn và đạt được một số kết quả rất tốt như giảm được hàng tồn, tăng năng xuất. Chương trình này đã mở ra nhiều khả năng nhận được nhiều đơn hàng hơn , tạo sự ổn định về mặt thị trường cho những năm sắp tới

+ Cty đã sửa đổi Điều lệ Công ty theo mẫu Điều lệ do Bộ Tài Chính ban hành.

+ Cty đang tiến hành sát nhập Công ty TNHH thuê Tân Lạc Việt vào Công ty TNHH may Đại Việt để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Các biện pháp kiểm soát :

Cùng với việc phát huy hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát, Cty thường xuyên quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt về sổ sách kế toán, tài chính và kiểm tra tính tuân thủ các chủ trương, chính sách pháp luật và các quy định, nghị quyết của HĐQT Cty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

a) Phương hướng hoạt động từ năm 2005 đến năm 2010 :

Trong giai đoạn 2005 – 2010, phương hướng hoạt động của Công ty như sau :

- Tập trung phát triển ngành hàng may.
- Mở rộng thêm nhiều thị trường.
- Phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác mang lại hiệu quả, cụ thể như sau :
 - Đẩy mạnh việc khai thác sử dụng các mặt bằng hiện có.
 - Xây dựng chung cư hoặc văn phòng trên các mặt bằng không sử dụng cho sản xuất.
 - Đầu tư vào các loại chứng khoán tiềm năng.
- Chỉ tiêu mức cổ tức hàng năm : từ 12% đến 15% trên vốn điều lệ.

b) Biện pháp :

- Duy trì mối quan hệ và chăm sóc tốt khách hàng nhằm giữ vững sự ổn định về thị trường.
- Đẩy mạnh việc mở rộng vệ tinh ra các tỉnh.
- Tiếp tục áp dụng các phương thức cải tiến, từng bước triển khai cho các cơ sở vệ tinh có tiềm lực.
- Huy động vốn chủ yếu từ Công ty với nguồn vốn huy động thêm thông qua cổ đông. Mở rộng dịch vụ kinh doanh khai thác bất động sản.
- Phát triển sản xuất bằng nhiều phương thức, nếu cần thiết thì hợp tác với đối tác bên ngoài Công ty, thu hút người có vốn muốn liên kết đầu tư sản xuất kinh doanh với Công ty để hoạt động có hiệu quả.

III. Báo cáo tài chính

1. **Báo cáo tài chính năm 2008 :** đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán .

Báo cáo Tài chính hợp nhất :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP W.E.C SAIGÒN VÀ CÁC CÔNG TY CON
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		14.819.457.691	20.189.137.625
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.288.500.507	10.806.739.184
1. Tiền	111		1.728.900.507	4.806.739.184
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.559.600.000	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.462.550.000	1.930.580.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2(a)	4.462.550.000	1.930.580.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130		1.594.480.912	1.759.411.711
1. Phải thu khách hàng	131		1.246.813.792	979.740.587
2. Trả trước cho người bán	132		50.548.900	122.440.324
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		297.118.220	657.230.800
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140	5.3	3.677.976.029	3.846.717.734
1. Hàng tồn kho	141		3.677.976,029	3.846.717.734
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		795.950.243	1.845.688.996
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		767.350,243	1.842.910.996
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			778.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		28.600.000	2.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		21.673.221.192	24.235.132.727
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc				
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		1.894.428.280	1.979.702.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4(a)	1.894.428.280	1.975.389.069
- Nguyên giá	222		7.927.854.646	7.790.604.549
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(6.033.426.366)	(5.815.215.480)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.4(b)		4.313.550
- Nguyên giá	228		1.716.848.073	1.716.848.073
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.716.848.073)	(1.712.534.523)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Bất động sản đầu tư	240	5.5	7.518.992.912	8.411.212.309
- Nguyên giá	241		20.629.095.931	20.525.117.223
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(13.110.103.019)	(12.113.904.914)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.259.800.000	13.844.217.799
1. Đầu tư vào công ty con (WEC)	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (ĐV)	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.2(b)	12.509.800.000	13.844.217.799
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	5.2(c)	(250.000.000)	
V. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		36.492.678.883	44.424.270.352

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		8.169.257.636	12.717.510.017
I. Nợ ngắn hạn	310		7.660.014.802	11.425.285.883
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6	623.875.050	2.668.105.000
2. Phải trả người bán	312		2.069.603.842	2,914.441.441
3. Người mua trả tiền trước	313		181.647.576	533.378.127
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.7	595.877.941	1.664.625.619
5. Phải trả người lao động	315		613.892.333	469.486.689
6. Chi phí phải trả	316	5.8	1.841.635.795	1.470.617.042
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.9(a)	1.733.482.265	1.704.631.965
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn				
II. Nợ dài hạn	330		509.242.834	1.292.224.134
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.9(b)	509.242.834	428.349.084
4. Vay và nợ dài hạn	334			863.875.050
5. Thuế thu nhập hoàn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		28,060,108,132	31,469,721,026
I. Vốn chủ sở hữu	410		27,975,033,048	31,320,629,643
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.10(b)	24.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	5.10(a)	132.215.463	3.187.734.576
4. Cổ phiếu quỹ	414	5.10(a)		(334.800.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.10(a)	1.424.327.737	8.454.343.033

8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.10(a)	766.087.417	1.790.187.487
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối		5.10(a)	1.652.402.431	6.223.164.547
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB				
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		85.075.084	149.091.383
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	5.10(a)	85.075.084	149.091.383
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí để hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		263.313.115	237.039.309
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	440		36.492.678.883	44.424.270.352
CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại				
*USD			25.417,34	127.676,45
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP W.E.C SAIGÒN VÀ CÁC CÔNG TY CON
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		54.080.505.554	57.979.402.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	52.372.534
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	54.080.505.554	57.927.030.166
4. Giá vốn hàng bán	11		41.044.102.470	42.055.423.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.036.403.084	15.871.307.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	4.657.423.755	2.545.408.308
7. Chi phí tài chính	22	6.3	553.205.293	344.292.554
<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>298.326.005</i>	<i>289.458.159</i>
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	7.721.694.576	9.662.689.870
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		9.418.926.970	8.409.732.895
11. Thu nhập khác	31	6.5	1.063.780.929	324.347.053
12. Chi phí khác	32		7.801.202	48.943.999
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.055.979.727	275.403.054
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60 = 30 + 40 + 50)	60		10.474.906.697	8.685.135.949
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	6.6	325.297.776	2.353.041.710
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70 = 60 - 61 - 62)	70		8.304.598.741	6.332.094.239
17.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			8.201.117.891	6.272.769.524
17.2 Lợi nhuận của cổ đông thiểu số			103.480.850	59.324.715
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		5.10(d)	3.905	5.736

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP W.E.C SÀI GÒN (CÔNG TY MẸ)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		6.566.923.292	10.749.285.975
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.254.875.059	7.434.998.675
1. Tiền	111		695.275.059	1.434.998.675
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.559.600.000	6.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.462.550.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2(a)	2.462.550.000	1.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130		820.898.233	2.311.509.300
1. Phải thu khách hàng	131		31.115.000	3.163.637
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	789.783.233	2.308.345.663
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		28.600.000	2.778.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			778.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		28.600.000	2.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		25.145.592.912	27.751.154.431
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc				
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220			128.924.323
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4(a)		124.610.773
- Nguyên giá	222		1.187.515.027	1.291.493.735
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.187.515.027)	(1.166.882.962)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			

- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.4(b)		4.313.550
- Nguyên giá	228		1.716.848.073	1.716.848.073
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.716.848.073)	(1.712.534.523)
4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Bất động sản đầu tư	240	5.5	7.518.992.912	8.411.212.309
- Nguyên giá	241		20.629.095.931	20.525.117.223
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(13.110.103.019)	(12.113.904.914)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		17.626.600.000	19.211.017.799
1. Đầu tư vào công ty con (WEC)	251	5.2(b)	5.366.800.000	6.701.217.799
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (ĐV)	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.2(c)	12.509.800.000	12.509.800.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	5.2(d)	(250.000.000)	
V. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		31.712.516.204	38.500.440.406
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		4.502.076.636	7.315.836.652
I. Nợ ngắn hạn	310		3.992.833.802	6.263.612.518
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6	623.875.050	2.668.105.000
2. Phải trả người bán	312		309.592.005	309.592.005
3. Người mua trả tiền trước	313		129.821.085	103.541.969
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.7	397.520.824	1.011.678.400
5. Phải trả người lao động	315		827.743.310	878.077.310
6. Chi phí phải trả	316		132.115.795	
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.8(a)	1.572.165.733	1.292.617.834
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn				
II. Nợ dài hạn	330			1.052.224.134
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.8(b)	509.242.834	428.349.084
4. Vay và nợ dài hạn	334			623.875.050

5. Thuế thu nhập hoàn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		27.210.439.568	31.184.603.754
I. Vốn chủ sở hữu	410		27.134.545.930	31.073.910.116
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.9(b)	24.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu		5.9(a)		3.163.678.247
4. Cổ phiếu ngân quỹ	413	5.9(a)		(334.800.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415			
7. Quỹ đầu tư phát triển	416	5.9(a)	1.078.642.729	8.108.658.025
8. Quỹ dự phòng tài chính	417	5.9(a)	379.407.417	1.500.000.001
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419	5.9(a)	1.676.495.784	6.636.373.843
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB				
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		75.893.638	110.693.638
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	5.9(a)	75.893.638	113.693.638
2. Nguồn kinh phí	432			
3. Nguồn kinh phí để hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	440		31.712.516.204	38.500.440.406
		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
CHỈ TIÊU				
1. Tài sản thuê ngoài		24		
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại				
*USD				29.299,62
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP W.E.C SÀI GÒN (CÔNG TY MẸ)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.741.792.203	6.331.395.606
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		5.741.792.203	6.331.395.606
4. Giá vốn hàng bán	11		938.124.438	942.256.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		4.803.667.765	5.389.138.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.2	6.335.257.005	4.485.818.765
7. Chi phí tài chính	22	6.3	549.269.755	289.458.159
<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>298.326.005</i>	<i>289.458.159</i>
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	1.722.489.503	1.620.898.569
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		8.867.165.512	7.964.600.659
11. Thu nhập khác	31	6.5	14.136.207	45.076.202
12. Chi phí khác	32		-	34.551.499
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		14.136.207	10.524.703
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.881.301.719	7.975.125.362
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	970.005.937	1.422.451.519
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		7.911.245.782	6.552.673.843

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty Kiểm toán DTL**

Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần May Thêu Giày Dép Wec Sài Gòn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần May Thêu Giày Dép Wec Sài Gòn vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

**Kính gửi: Các thành viên Hội Đồng Quản Trị
Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả.

kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty). Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi. Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

1. Phạm vi kiểm toán

Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn và báo cáo tài chính của công ty con. Tuy nhiên, phạm vi kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế bởi các vấn đề sau :

1.a. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tập đoàn không bao gồm báo cáo tài chính của Công ty TNHH Nam Việt do công ty này đã ngưng hoạt động từ năm 2006 và chính thức giải thể vào cuối năm 2008.

1.b. Báo cáo tài chính của các công ty con sau đây chưa được kiểm toán :

Công ty TNHH May Đại Việt
Công ty TNHH Thêu Tân Lạc Việt

2. Nợ phải trả

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty chưa tiến hành xử lý các khoản nợ phải trả tồn đọng với số tiền là 1,63 tỷ đồng (xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm). Như vậy, nếu khoản nợ phải trả nêu trên được kết chuyển vào thu nhập trong kỳ thì kết quả kinh doanh năm 2008 sẽ tăng lên một khoản tương ứng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2009

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

LỤC THỊ VÂN
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV
(đã ký tên và đóng dấu)

KIỂM TOÁN VIÊN

NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV
(đã ký tên)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : **Công ty Kiểm toán DTL**

Địa chỉ : Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM.

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần May Thêu Giày Dép Wec Sài Gòn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần May Thêu Giày Dép Wec Sài Gòn vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

(Xin xem Báo cáo Kiểm toán số 09.317/BCKT ngày 20/03/2009 của Công ty Kiểm toán DTL, trang 19-20)

2. Kiểm toán nội bộ (theo Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty):

- Ý kiến kiểm toán nội bộ :

Trong năm 2008, Công ty hoạt động có hiệu quả, đạt chỉ tiêu lợi nhuận và chia cổ tức mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã đề ra. Công ty có khả năng trang trải các khoản nợ và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà Nước, thực hiện đúng điều lệ của Công ty và các quy định của Nhà Nước.

- Các nhận xét đặc biệt : Không có.

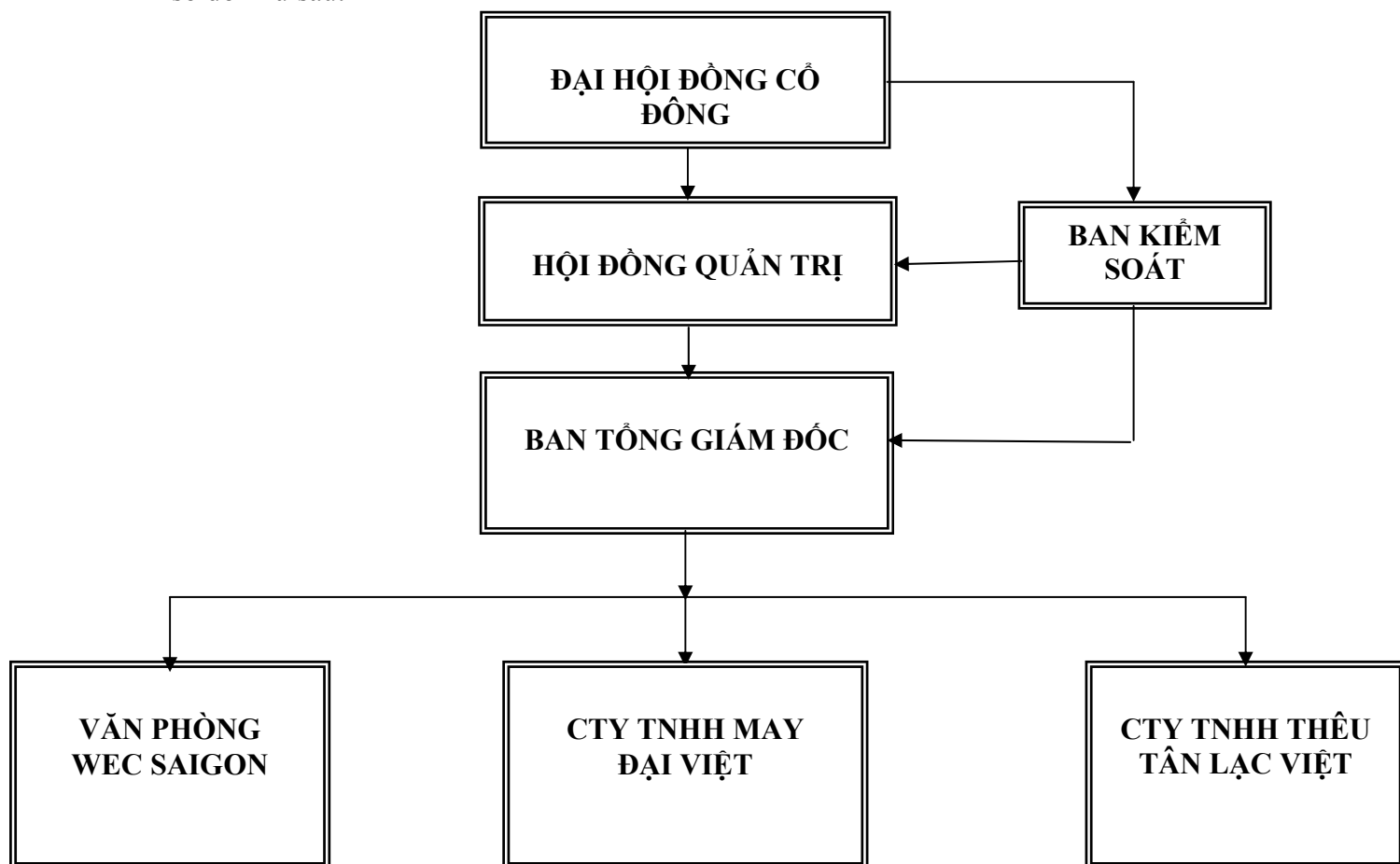
VI. Các công ty có liên quan :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: **Không có.**
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: **Không có.**
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: **Không có.**

VII. Tổ chức và nhân sự :

- Cơ cấu tổ chức của công ty :

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



Lĩnh vực hoạt động :

- + Đầu tư tài chính bị,
- + Kinh doanh nhà, móc, dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản
- + Cho thuê mặt bằng.
- + Đào tạo dạy nghề.

Lĩnh vực hoạt động :

- + Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, sản phẩm ngành may mặc
- + Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc
- + Bán buôn ga trải giường, gối và hàng dệt; đồ dùng gia đình

Lĩnh vực hoạt động :

- + Sản xuất, mua bán vật tư thiết bị, sản phẩm ngành thêu, đan, hàng thủ công mỹ nghệ.

1.6. Các công ty con trực thuộc gồm:

1.6.1 Công ty TNHH may Đại Việt

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4102025133
Do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 27/09/2004. Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 16/09/2008.
- Địa chỉ trụ sở chính : 62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú.
- Vốn điều lệ : 4.000.000.000 đ (*Bốn tỷ đồng*)
- Bao gồm các thành viên góp vốn sau :
 1. Công ty Cổ phần May Thêu Giày Dép W.E.C SÀI GÒN- sở hữu số vốn góp là : 3.866.800.000 đồng, chiếm 96,67% vốn điều lệ.
 2. Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LAN sở hữu số vốn góp là : 133.200.000 đồng, chiếm 3,33% vốn điều lệ.
- Giám đốc : Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, sản phẩm ngành may mặc;
 - + Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
 - + Bán buôn vải, thảm, đệm, chăn, màn, ga trải giường, gối và hàng dệt, đồ dùng gia đình; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thêu.

1.6.2 Công ty TNHH thêu Tân Lạc Việt :

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4102016110
Do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 05/06/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 19/01/2008.
- Địa chỉ trụ sở chính : 4/9 Hoàng Du Khương, phường 12, quận 10.
- Vốn điều lệ : 2.600.000.000 đ (*Hai tỷ sáu trăm triệu đồng*)
- Bao gồm các thành viên góp vốn sau :
 1. Công ty Cổ phần May Thêu Giày Dép W.E.C SÀI GÒN- sở hữu số vốn góp là : 1.500.000.000 đồng, chiếm 57,69% vốn điều lệ.
 2. Công ty TNHH may Đại Việt -sở hữu số vốn góp là : 1.000.000.000 đồng, chiếm 38,46% vốn điều lệ.
 3. Ông: Diệp Thành Kiệt-sở hữu số vốn góp là : 25.000.000 đồng, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
 4. Ông: Huỳnh Bá Lộc-sở hữu số vốn góp là : 25.000.000 đồng, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
 5. Ông: Lâm Hoàng Lộc-sở hữu số vốn góp là : 25.000.000 đồng, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
 6. Ông: Vũ Duy Thận-sở hữu số vốn góp là : 25.000.000 đồng, chiếm 0,96% vốn điều lệ.
- Giám đốc : Bà NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
- Ngành nghề kinh doanh :

Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, sản phẩm ngành dệt, may, thêu đan, móc, hàng thủ công mỹ nghệ.

- **Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty WEC SAIGON :**

- + Ông: Lâm Hoàng Lộc, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
+ Bà: Nguyễn Thị Tuyết Phương, Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
(Xin xem phần tóm tắt lý lịch trích ngang của các thành viên HĐQT)

- **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm :** Không có.

- **Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:** Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc theo quy chế của Công ty và quyết định của HĐQT.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :**

❖ Tổng số lao động trong toàn hệ thống Công ty WEC SAIGON tính đến thời điểm 31/12/2008 là 553 người, chia ra :

- Cán bộ nhân viên điều hành : 101 (66 nữ)
- Công nhân trực tiếp sản xuất : 452 (395 nữ)

❖ Chính sách đối với người lao động :

- Về tiền lương: Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương sản phẩm khoán căn cứ vào định mức lao động. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc được giao. Công ty thực hiện việc trả lương hàng tháng đúng thời hạn, đảm bảo mức thu nhập bình quân một người/tháng đủ để tái sản xuất sức lao động, tiền thưởng bình quân lao động/người/năm tối thiểu bằng một tháng lương bình quân của năm và thực hiện các tiêu chuẩn nâng bậc lương theo quy định hệ thống thang bảng lương đã đăng ký tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội TP.HCM. Trong năm, Công ty đã thực hiện 2 đợt tăng lương cho CBCNV khu vực sản xuất để đối phó với tình hình tăng giá nhiên liệu, lương thực, thực phẩm.
- Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong năm, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trên lĩnh vực sản xuất, Công ty đã tiếp tục thực hiện “Sản xuất tinh gọn” với sự hỗ trợ của Trung tâm Đào tạo Dệt may Quốc tế TP.HCM (IGTC) và Công ty Tư vấn Leantek. Kết quả giảm 47,1% hàng tồn đọng trên chuyền, năng suất lao động tăng 8%, thực hiện hoạt động 5 S giúp nhà xưởng thoáng mát, sạch sẽ. Hiện nay, công nhân đã được đào tạo và biết sử dụng hệ

thống Andon giúp giảm thời gian chờ đợi trong quá trình sản xuất. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì và phát huy các hiệu quả của sự cải tiến, nâng cao thêm vai trò của các cấp quản lý, tạo sự chủ động và có những biện pháp kích thích sự chủ động, đồng thời thực hiện thí điểm chính sách đánh giá và khen thưởng theo kết quả thu được của từng đơn vị, từng nhóm công nhân, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

- Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Ngoài ra, Công ty còn chi phúc lợi cho CBCNV nhân các dịp lễ tết.

Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

- Công tác đời sống đối với CBCNV: Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty,

Đồng thời, Công ty tổ chức nhà ăn tập thể để người lao động ăn cơm trưa tại chỗ, thường xuyên tổ chức khuyến học, khen thưởng con công nhân đạt học sinh khá, học sinh giỏi nhân dịp Quốc tế Thiếu nhi và khai giảng năm học mới.

- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi: Công ty thực hiện đúng theo Bộ Luật Lao động hiện hành. Do Công ty thực hiện các đơn hàng gia công, thường thay đổi kế hoạch sản xuất theo nguyên phụ liệu nhận từ khách hàng, tùy theo tình hình thực tế, Công ty sẽ thỏa thuận cùng người lao động về thời gian làm thêm giờ không vượt quá quy định pháp luật.

- Trợ cấp khó khăn : Công ty trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn kịp thời, đúng đối tượng. Công ty còn tổ chức mừng người lao động lập gia đình, thăm viếng thân nhân người lao động mất, thực hiện công tác xã hội từ thiện, tương thân tương trợ, v.v...

- Công tác BHXH, BHYT, an toàn vệ sinh lao động : Công ty luôn luôn chấp hành thực hiện đầy đủ 100% đúng chế độ chính sách đối với người lao động, cụ thể như : chi trợ cấp độc hại cho người lao động, thực hiện chế độ đối với lao động nữ, v.v...

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

a) Hội đồng quản trị (HDQT):

HDQT Công ty gồm 6 thành viên. Tóm tắt lý lịch trích ngang như sau :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH		Dân tộc	Quốc tịch	TRÌNH ĐỘ	
			Nam	Nữ			Văn hóa	Chuyên môn
1	2	3	4	5	6			
1	Lâm Hoàng Lộc	Chủ tịch	1951		Kinh	Việt Nam	Cao học	Quản trị
2	Huỳnh Bá Lộc	Phó CT	1942		Kinh	Việt Nam	Đại học	Quản trị
3	Nguyễn Thị Tuyết Phương	Thành viên		1961	Kinh	Việt Nam	Đại học	Tài chính
4	Diệp Thành Kiệt	Thành viên	1957		Kinh	Việt Nam	Đại học	Quản trị
5	Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên		1949	Kinh	Việt Nam	Đại học	Tài chính
6	Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Thành viên		1979	Kinh	Việt Nam	Cao học	Quản trị

Trong đó 4 thành viên không điều hành là :

- + Ông: Huỳnh Bá Lộc, Phó Chủ tịch HDQT (Thành viên không điều hành)
- + Ông: Diệp Thành Kiệt, Thành viên HDQT (Thành viên không điều hành)
- + Bà: Vũ Thị Kim Nhung, Thành viên HDQT (Thành viên không điều hành)
- + Bà: Lâm Hoàng Vũ Nguyễn, Thành viên HDQT (Thành viên không điều hành)

Hoạt động của HDQT :

Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, HDQT đã tổ chức các phiên họp quyết định những chủ trương lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh như sau :

- + Phiên họp ngày 20/06/2008 . Nội dung : Xem xét báo cáo kết quả hoạt động 5 tháng đầu năm 2008. Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2008 với mức 6%.
- + Phiên họp ngày 27/09/2008 . Nội dung : Xem xét báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2008. Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 2/2008 với mức 10%, tăng lương cho người lao động từ 10% đến 20% tùy theo mức độ đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận. Giao Văn phòng Cty in chứng chỉ cổ phiếu mới thay cho những chứng chỉ cổ phiếu đã phát hành theo yêu cầu của cổ đông.
- + Phiên họp ngày 05/12/2008 . Nội dung : Xem xét ước thực hiện năm 2008. Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 3/2008 với mức 10% và đầu tư 1 tỷ đồng mua chứng khoán đã niêm yết.
- + Phiên họp ngày 21/01/2009 . Nội dung : Xem xét báo cáo tổng kết hoạt động năm 2008 và kế hoạch năm 2009. Quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Tuyết

Phuong làm Phó Tổng giám đốc thường trực , bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Kế toán trưởng Văn phòng Công ty WEC SAIGON kể từ ngày 01/02/2009.

- + Phiên họp ngày 26/02/2009 . Nội dung : Nhất trí giao Ông Lâm Hoàng Lộc, Chủ tịch HĐQT đại diện Công ty tiến hành bán 421.344 cổ phần phổ thông của Ngân hàng TMCP Đại Á.
- + Phiên họp ngày 23/03/2009 . Nội dung : Thảo luận và thông qua công tác chuẩn bị họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2009.

Từng phiên họp HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và có những nghị quyết chỉ đạo SXKD sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các uỷ viên HĐQT đã chủ động thực hiện các nội dung của nghị quyết đã đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Thông qua các nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã thông qua. So với mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra như đã được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008 : doanh thu tăng 11%, lợi nhuận trước thuế tăng 42%.

b) Ban kiểm soát : gồm 2 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát không làm việc tại Công ty :

- + Bà: Ngô Thị Lệ, Trưởng ban (không tham gia điều hành)
- + Ông: Trần Văn, Thành viên BKS

Hoạt động của Ban kiểm soát :

- + Trong năm Ban kiểm soát đã xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của Ban nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định luật pháp và Điều lệ Công ty.
- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã định kỳ thẩm tra các báo cáo tài chính và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, đảm bảo tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- + Kiểm tra việc chấp hành các quy chế của HĐQT, quy chế của Ban Giám đốc và các quy chế tại các công ty con.
- + Ban kiểm soát thường xuyên họp định kỳ cùng với các phiên họp HĐQT và tham gia thảo luận, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành. Trong năm Ban kiểm soát còn tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng vốn tại Công ty thêu Tân Lạc Việt, tình hình quản lý chi

phí tại Công ty may Đại Việt và tình hình tài chính Văn phòng Công ty W.E.C SÀI G Ò N. Sau từng cuộc kiểm tra đều có gửi báo cáo cho HĐQT và Ban Giám đốc để kịp thời chấn chỉnh hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

- + Ban kiểm soát đã kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Từ khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng (ngày 23/06/2008), Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đúng quy định pháp luật.

c) Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty :

- + Ngoài việc ban hành và thực hiện đúng các quy chế quản trị , Công ty còn tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các công ty con. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và thường xuyên làm việc với Ban điều hành các công ty con, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và đạt hiệu quả.
- + Ban điều hành Công ty tiếp tục phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty;
- + Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi , phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

d) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2003 (ngày 12/04/2003), tổng thù lao HĐQT và Ban kiểm soát hàng năm là 5% lợi nhuận sau thuế của năm liền trước.

Trong năm 2008, tổng thù lao HĐQT và Ban kiểm soát được phép chi là :

$5\% \times 6.552.673.841 \text{ đồng (lợi nhuận sau thuế của năm 2007)} = 327.633.692 \text{ đồng.}$

Công ty đã thực chi :

- + Thù lao HĐQT : 167.000.000 đồng.
- + Thù lao BKS : 101.000.000 đồng.

Tổng cộng : 268.000.000 đồng

Như vậy, trong năm 2008 Công ty đã chi thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định và tiết kiệm được **59.633.692 đồng.**

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	Tỷ lệ CP sở hữu
1	LÂM HOÀNG LỘC	Chủ tịch HĐQT	8.90%
2	HUỖNH BÁ LỘC	Phó CT HĐQT	4.91%
3	NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG	Ủy viên HĐQT	2.64%
4	DIỆP THÀNH KIỆT	Ủy viên HĐQT	4.81%
5	VŨ THỊ KIM NHUNG	Ủy viên HĐQT	1.18%
6	LÂM HOÀNG VŨ NGUYỄN	Ủy viên HĐQT	2.62%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Trong năm 2008, các thành viên HĐQT và các cổ đông lớn không có chuyển nhượng cổ phiếu (*không có bán cổ phiếu*).

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số cổ đông tính đến ngày 31/12/2008 : **139**, trong đó :

- + Cổ đông pháp nhân : **01** (**Tổng Cty dệt may Gia Định-đại diện vốn Nhà nước**)
- + Cổ đông thể nhân : **138**

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	246.898	2.468.980.000	10,29
2. Cổ đông đặc biệt	9	733.720	7.337.200.000	30,58
- Hội đồng quản trị	6	601.194	6.011.940.000	25,05
- Ban kiểm soát	2	26.060	260.600.000	1,09
- Kế toán trưởng	1	106.466	1.064.660.000	4,44
3. Cổ đông còn công tác tại Cty:				
- CBCNV(không tính CĐ đặc biệt)	34	366.608	3.666.080.000	15,28
4. Cổ đông ngoài công ty:	95	1.052.773	10.527.730.000	43,85
- Cá nhân	95	1.052.773	10.527.730.000	43,85
Tổng cộng	139	2.400.000	24.000.000.000	100,00

- **Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :**

Stt	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp (Ngành nghề hoạt động)	Cổ phần sở hữu	
					Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng Cty dệt may Gia Định <i>(Đại diện vốn Nhà nước)</i>		189 Phan Văn Trị, P.11, Q. Bình Thạnh	Dệt may	246.898	10,29%
2	Lâm Hoàng Lộc	1951	203 Nguyễn Đình Chiểu, P.5 Q.3	Chủ tịch HĐQT Cty	213.572	8,90%
3	Vũ Thị Ninh	1950	203 Nguyễn Đình Chiểu, P.5 Q.3	Cổ đông ngoài Cty	160.702	6,70%

2.2. Cổ đông nước ngoài : Không có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

CÔNG TY CP MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC

LÂM HOÀNG LỘC
(Đã ký tên và đóng dấu)